|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn:18/10/2024 |  |
| Ngày dạy:20/10/2024 |  |
| **CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ,**  **TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**  **TIẾT 3. BÀI 2: THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | |

**I**. **MỤC TIÊU**

**1**. **Kiến thức:**

- Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ.

**2**. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Học sinh sẽ tự tìm hiểu về cách đánh giá chất lượng thông tin, từ đó tự học và nâng cao khả năng đánh giá thông tin của mình.
* Giao tiếp và hợp tác: Học sinh sẽ chia sẻ và thảo luận với các bạn về các ví dụ minh họa, trao đổi kinh nghiệm và phương pháp để nhận diện thông tin chất lượng.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sẽ áp dụng kiến thức đã học để đề xuất các giải pháp sáng tạo trong việc tìm kiếm và đánh giá thông tin, đồng thời đưa ra các ví dụ minh họa cụ thể

**2.2. Năng lực Tin học**

* Học sinh sẽ tự tìm hiểu và đánh giá chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, và trao đổi thông tin. (NLd)
* Học sinh sẽ chia sẻ và hợp tác với các bạn để thảo luận về cách nhận diện và đánh giá thông tin chất lượng. (NLe)

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy tính, máy chiếu (hoặc TV)

**2. Học liệu:**

- Hình ảnh, ví dụ về một số KOL (Key Opinion Leader)

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động Khởi động**

a. Mục tiêu: Đặt vấn đề vào bài học mới

b. Nội dung: GV hướng HS đến nội dung bài học.

c. Sản phẩm: Đoạn hội thoại do HS đóng vai.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho học sinh đóng vai bạn Minh và An thực hiện đoạn hội thoại trong sách giáo khoa trang 9. GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh phù hợp để chiếu trong lúc học sinh đóng vai, ví dụ: ảnh các trường học, giao diện tìm kiếm của Google,…

- HS đóng vai theo kịch bản. Các học sinh khác chú ý theo dõi.

- GV đặt vấn đề vào bài mới.

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 1: Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề**

a. Mục tiêu: HS hiểu sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin

b. Nội dung: Vai trò của chất lượng thông tin

c. Sản phẩm: Phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện:

| **Tổ chức thực hiện**  *(Hoạt động của GV và HS)* | **Sản phẩm**  *(Yêu cầu cần đạt)* |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Giáo viên chiếu hình 2.1 và yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thiện phiếu học tập: Minh đã tìm kiếm thông tin về các trường THPT trên Internet và gửi cho An địa chỉ trang web giới thiệu về một trường THPT. An xem trang web và thấy có nhiều chi tiết ấn tượng, phù hợp với mình (Hình 2.1). Không tìm hiểu thêm nữa, An quyết định chọn trường đó là nguyện vọng duy nhất của mình.  Em hãy cho biết việc minh chia sẻ thông tin với An và An đã tin tưởng, sử dụng thông tin để chọn trường mà chưa tìm hiểu kỹ sẽ có thể xảy ra vấn đề gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm, tham khảo sách giáo khoa để thực hiện nhiệm vụ được giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức: Thông tin là cơ sở để đưa ra các quyết định. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi củng cố:  KOL là thuật ngữ viết tắt của Key Opinion Leader có nghĩa *là người dẫn dắt dư luận chủ chốt hay người có ảnh hưởng*. Khi em thấy một KOL quảng cáo sản phẩm trên mạng, em sẽ ứng xử như thế nào?  A. Chia sẻ thông tin với người thân vì KOL là một nguồn thông tin đáng tin cậy  B. Sử dụng sản phẩm vì KOL là một bảo đảm cho sản phẩm đã qua kiểm định  C. Cân nhắc, đánh giá chất lượng thông tin trước khi sử dụng sản phẩm  D. Không sử dụng vào cảnh báo người thân về nguồn tin kém chất lượng | **1. Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề**  **-** Do dựa trên thông tin chưa được kiểm chứng, quyết định của An có thể không đúng. Hơn nữa, việc an chỉ đăng ký một nguyện vọng sẽ làm giảm cơ hội lựa chọn.  - Đáp án: C. |

**3. Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học thông qua câu hỏi hoặc bài tập

b. Nội dung: Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm sau:

Câu 1: Nguồn thông tin nào sau đây về tuyển sinh là đáng tin cậy nhất?

A. Trang web của ca sĩ nổi tiếng B. Video review trên Tiktok

**C. Trang web của Sở GD&ĐT** D. Facebook của một số bạn học sinh

Câu 2: Từ nào còn thiếu trong chỗ trống?

*Cần phải quan tâm đến ……… thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn*

**A. chất lượng** B. số lượng C. hình thức

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi thông qua trò chơi.

- GV nhận xét, chốt kiến thức

**4. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn

b. Nội dung: Lập bảng đánh giá độ tin cậy của KOL theo góc nhìn cá nhân

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu học sinh về nhà thực hiện nhiệm vụ sau: Lập một bảng gồm danh sách các KOL mà em biết, chấm điểm (theo thang điểm 10) độ tin cậy của em đối với những phát ngôn giả định của họ về học tập. Ví dụ:

| **Tên KOL** | **Nội dung** | **Độ tin cậy** |
| --- | --- | --- |
| Bà Tân Vlog | Học tập | 4 |
| Thầy Giáo Tin | Học tập | 8 |
| …………. |  |  |

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

a. Bài vừa học: Hoàn thành các yêu cầu đã được giao

b. Bài sắp học:

BÀI 2: THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ (TT)

Hãy tìm kiếm và lựa chọn thông tin mà theo em là hữu ích giúp em chọn trường THPT